

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết 05 thủ tục hành chính
lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố 05 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 05 quy trình (01 quy trình nội bộ, 04 quy trình liên thông); Danh mục 37 thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang (*Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính thực hiện các nhiệm vụ sau:

1.1. Công khai Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của Sở, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. **Thời gian hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.**

1.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện quy trình điện tử; cấu hình bắt buộc Danh mục thành phần hồ sơ phải số hoá đối với các quy trình, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. **Thời gian hoàn thành trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.**

1.3. Thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tái sử dụng thông tin, dữ liệu thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ sau:

2.1. Công khai Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của Sở. **Thời gian hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.**

2.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện quy trình điện tử; cấu hình bắt buộc Danh mục thành phần hồ sơ phải số hoá đối với các quy trình, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. **Thời gian hoàn thành trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.**

2.3. Thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tái sử dụng thông tin, dữ liệu thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông:

3.1. Đảm bảo về kỹ thuật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chỉ đạo Viễn thông Tuyên Quang cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

3.2. Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vướng mắc hoặc đề xuất giải pháp khắc phục, nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình; số hóa, tái sử dụng thông tin, dữ liệu thủ tục hành chính (nếu có).

4. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các nhiệm vụ sau:

4.1. Công khai Quyết định này trên Trang thông tin điện tử, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. **Thời gian hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.**

4.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện quy trình điện tử; cấu hình bắt buộc Danh mục thành phần hồ sơ phải số hoá đối với các quy trình, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. **Thời gian hoàn thành trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.**

4.3. Thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tái sử dụng thông tin, dữ liệu thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC); (báo cáo)
- Bộ Tài chính; (báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4; (thực hiện)
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Công báo tỉnh; (đăng tải)
- P.THVX (đ/c Huy); P.QHĐTĐXD (đ/c Liên);
- Lưu: VT, THCBKS (Huyện).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Tuấn

